

Số: /KH-UBND

Sông Công, ngày tháng 8 năm 2026

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình mục tiêu gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn phường Sông Công**

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 26/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Kế hoạch số 332/KH-UBND ngày 29/7/2026 UBND tỉnh Thái Nguyên về thực hiện Chương trình mục tiêu gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Kế hoạch số 145-KH/ĐU ngày 22/7/2026 của Đảng ủy phường Sông Công về triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 26/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường Sông Công.

UBND phường Sông Công xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn phường Sông Công (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Chủ động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát Chương trình mục tiêu gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn phường đảm bảo đạt yêu cầu và hiệu quả cao.

- Xác định rõ các mục tiêu phấn đấu trong giai đoạn 2026 - 2030 của phường; từ đó có kế hoạch cụ thể, đảm bảo thực hiện thành công các mục tiêu theo yêu cầu; làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị lập kế hoạch, tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn.

## **2. Yêu cầu**

- Tiếp tục xác định Chương trình mục tiêu gia giảm nghèo bền vững là Chương trình có tính chiến lược, lâu dài, là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Xây dựng giảm nghèo bền vững có kế hoạch, trọng tâm, trọng điểm, lộ trình thực hiện cụ thể, có kiểm tra, giám sát, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn.

- Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong thực hiện Chương trình, phát huy sức mạnh của toàn dân, tinh thần đoàn kết cộng đồng.

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu trong phạm vi, lĩnh vực quản lý; đưa chỉ tiêu vào chương trình công tác, kế hoạch thực hiện giai đoạn 2026 - 2030 của cơ quan, đơn vị.

## **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Phạm vi**

Chương trình thực hiện trên phạm vi toàn phường.

### **2. Đối tượng thụ hưởng**

Các Tổ dân phố, người dân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp và các tổ chức khác có liên quan trên địa bàn, trong đó ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo).

### **3. Thời gian thực hiện**

Giai đoạn I của Chương trình: Thực hiện từ năm 2026 đến hết năm 2030.

## **III. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều gia, nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng xanh, tuần hoàn, sinh thái, gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp để nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống và thu hẹp chênh lệch phát triển giữa các khu vực.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- Về giảm nghèo: Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2026 là 0,28% (trong đó

mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều được UBND tỉnh giao chỉ tiêu năm 2026 là 0,24%). Từ năm 2027 trở đi, chi tiết thực hiện hằng năm theo chỉ tiêu của UBND tỉnh giao.

- Về thu nhập: Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 phấn đấu gấp 1,5 lần so với năm 2025.

#### **IV. HỢP PHẦN, NỘI DUNG THÀNH PHẦN CHƯƠNG TRÌNH**

**Đối với CTMTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn triển khai thực hiện Hợp phần thứ nhất: Dự kiến các nội dung thành phần và nội dung cụ thể thực hiện trên địa bàn phường (dự kiến gồm 04 nhóm nội dung thành phần và 10 nội dung cụ thể).**

Các mục tiêu, phân công nội dung thực hiện và cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện các nội dung thành phần và nội dung cụ thể của Chương trình chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo.

**Ghi chú:** Các nội dung thành phần thực hiện chi tiết hằng năm và cơ quan, đơn vị được giao nguồn kinh phí thực hiện sẽ được điều chỉnh phụ thuộc vào đối tượng tham gia Chương trình, nguồn kinh phí được phân bổ và các quy định của nhà nước có liên quan đến việc triển khai thực hiện Chương trình.

#### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Tổng ngân sách nhà nước bố trí cho Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 2.556 triệu đồng, trong đó:

a) Ngân sách tỉnh: 1.420 triệu đồng.

b) Ngân sách địa phương đối ứng theo quy định khoảng 1.136 triệu đồng.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, UBND phường đề xuất kinh phí thực hiện trên cơ sở đối tượng tham gia và các văn bản quy định có liên quan.

2. Quỹ “Vì người nghèo” của các cấp (cấp tỉnh, cấp phường).

3. Từ nguồn vay của Ngân hàng Chính sách xã hội; lồng ghép với các nguồn kinh phí của các chương trình, dự án khác.

4. Huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ từ xã hội hóa, các nguồn kinh phí hợp pháp khác; vốn góp, ngày công lao động, vật tư... của người dân và cộng đồng.

#### **VI. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong tổ chức thực hiện Chương trình**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự phối hợp của Mặt trận Tổ và tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong thực hiện Kế hoạch; tiếp tục xác định thực hiện Chương trình là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, liên tục của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

- Ban hành kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 26/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, làm căn cứ để các sở,

ban, ngành, địa phương cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, bảo đảm triển khai thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu gia các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; củng cố bộ máy giúp việc các cấp theo hướng chuyên nghiệp, đồng bộ, hiệu quả.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; lấy kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình làm một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tập thể cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định.

## **2. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao năng lực thực hiện Chương trình**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và người dân; nâng cao chất lượng các phong trào thi đua gắn với phong trào “*Cả nước thực hiện Chương trình mục tiêu gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2035*” do Thủ tướng Chính phủ phát động.

- Tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật mới của Nhà nước trong lĩnh vực giảm nghèo bền vững; các văn bản, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo và các Bộ, ban, ngành Trung ương; các văn bản của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu gia tỉnh, các Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên liên quan đến Chương trình. Tuyên truyền những thành quả đạt được, những bài học kinh nghiệm; tuyên truyền những gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt và mô hình sản xuất tiêu biểu; những sáng kiến và mô hình tiêu biểu về giữ gìn và bảo vệ môi trường...; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và những bất cập, tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương.

- Tiếp tục duy trì, triển khai hiệu quả các phong trào thi đua, cuộc vận động đã được phát động trên địa bàn, trọng tâm là “Xây dựng xã, phường bảo đảm trật tự, kỷ cương, văn minh và mỹ quan đô thị”, “Xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”, “Toàn dân chung tay bảo vệ môi trường, vì một Việt Nam xanh - sạch - đẹp”, “Ngày thứ Bảy xanh”; thường xuyên đánh giá, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

## **3. Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực**

- Thực hiện lồng ghép đồng bộ, hiệu quả nguồn lực các Chương trình mục tiêu gia, các chương trình, dự án, đề án và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, vốn tín dụng, doanh nghiệp, HTX, cộng đồng dân cư và các nguồn hợp pháp khác; phân bổ,

quản lý và sử dụng nguồn lực đúng mục tiêu, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác vận động đóng góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình theo hình thức tự nguyện, không huy động quá sức dân.

#### **4. Triển khai có hiệu quả các nội dung trọng tâm của Chương trình**

- Triển khai thực hiện hiệu quả một số nội dung thuộc hợp phần thứ nhất của Chương trình trên địa bàn phường.

- Thực hiện hiệu quả các Chương trình, Đề án chuyên đề trọng tâm theo chỉ đạo của Trung ương, tỉnh để phát huy tiềm năng, lợi thế của phường trong thực hiện các nội dung của Chương trình.

- Ưu tiên đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu, nhất là hạ tầng giao thông, điện, nước sạch, y tế, giáo dục, hạ tầng số. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường và các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Tập trung cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị, xanh, tuần hoàn và thích ứng với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, chế biến, truy xuất nguồn gốc và tiêu thụ nông sản. Phát triển sản phẩm OCOP theo hướng phát huy giá trị đặc trưng, thân thiện với môi trường, gắn với phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng...

- Tiếp tục củng cố, phát triển các mô hình kinh tế tập thể, trọng tâm là các hợp tác xã kiểu mới, tổ hợp tác để hình thành các chuỗi liên kết giá trị từ khâu sản xuất, chế biến đến tiêu thụ nông sản bền vững; phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, đa dạng hóa sinh kế, phát triển các mô hình giảm nghèo bền vững phù hợp với điều kiện từng địa phương. Đẩy mạnh đào tạo nghề, hỗ trợ tạo việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn gắn với nhu cầu thị trường lao động và chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn; nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội; bảo đảm người dân được tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, điện và thông tin; hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo.

#### **5. Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình**

- Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ , các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân; bảo đảm công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm trong tổ chức triển khai Chương trình; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc;

biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời chấn chỉnh, xử lý các trường hợp thiếu trách nhiệm, triển khai chậm, kém hiệu quả.

*(Một số nhiệm vụ trọng tâm tại Phụ lục số 02 kèm theo)*

## **VII. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường** (Cơ quan Thường trực Chương trình)

- Là đầu mối tham mưu UBND phường, Ban Chỉ đạo phường chỉ đạo, điều phối chung việc tổ chức thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn; tham mưu triển khai các nội dung Hợp phần thứ nhất theo Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị:

- + Đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các nội dung chung của Chương trình trên địa bàn phường theo giai đoạn và hằng năm.

- + Kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch bảo đảm tiến độ, mục tiêu đề ra; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, tham mưu thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

- Chủ trì triển khai thực hiện nội dung số 01 và nội dung số 02 thuộc Nội dung thành phần 10: Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát, đánh giá; triển khai hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN đảm bảo theo đúng quy định.

- Phối hợp với phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị tổng hợp nhu cầu, xây dựng phương án phân bổ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030 và hằng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị định kỳ, đột xuất tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình tại theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện Chương trình phối hợp giữa UBND phường và Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam phường trong thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 trên cơ sở Văn bản hướng dẫn của cơ quan cấp trên (nếu có).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu duy trì, triển khai hiệu quả các phong trào thi đua, cuộc vận động đã được phát động trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là “Xây dựng xã, phường bảo đảm trật tự, kỷ cương, văn minh và mỹ quan đô thị”, “Xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”, “Toàn dân chung tay bảo vệ môi trường, vì một Việt Nam xanh - sạch - đẹp”, “Ngày thứ Bảy xanh”.

- Phối hợp với phòng Kinh tế tham mưu UBND phường thành lập, kiện toàn bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Chương trình theo quy định.

- Tham mưu UBND phường định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực

hiện; thực hiện chế độ báo cáo (tháng, quý, năm) và đột xuất đầy đủ, đúng thời gian quy định; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp với UBND tỉnh và các Sở, ngành phụ trách chỉ tiêu, tiêu chí, nội dung thành phần.

## **2. Phòng Kinh tế**

- Chủ trì, phối hợp với phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan đơn vị có liên quan xây dựng phương án chi tiết phân bổ nguồn kinh phí giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm cho các nội dung thuộc Chương trình; bảo đảm đúng mục tiêu, đối tượng, trình HĐND phường và UBND phường xem xét, quyết định phân bổ cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

- Tham mưu UBND phường cân đối, bố trí ngân sách cấp xã và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp để triển khai thực hiện Chương trình; quản lý, sử dụng vốn đúng mục tiêu, hiệu quả; thực hiện đầy đủ chế độ công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình theo quy định.

- Chủ trì tổng hợp, đề xuất UBND phường cân đối ngân sách địa phương và trình phương án phân bổ, giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 05 năm; dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương hằng năm thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công.

- Chủ trì hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán các nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị kiểm tra, giám sát và đánh giá quá trình giải ngân nguồn vốn, định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND phường, Ban Chỉ đạo phường, UBND tỉnh và các Sở, ngành của tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND phường thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu gia trên địa bàn phường theo hướng dẫn của tỉnh.

## **4. Phòng Văn hoá và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt về y tế, giáo dục, nhà tiêu hợp vệ sinh, về việc làm đối với người lao động của hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Chủ trì triển khai, thực hiện Nội dung 04. Hỗ trợ phát triển thị trường lao động, hệ thống thông tin thị trường lao động theo hướng hiện đại, linh hoạt, đồng bộ, nhất là khu vực nông thôn, kết nối theo địa bàn cấp tỉnh, vùng và toàn . Đẩy mạnh các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung - cầu lao động tại chỗ, trong tỉnh và ngoài tỉnh. Hỗ trợ tạo việc làm, chuyển đổi việc làm theo hướng bền vững tại khu vực nông thôn. Tập trung, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo; lao động là người khuyết tật, phụ nữ và người lao động cao tuổi thuộc Nội dung thành phần 04: Phát triển nguồn nhân lực và hỗ trợ tạo việc làm bền vững đảm bảo theo đúng quy định.

- Chủ trì hướng dẫn thực hiện phong trào thi đua thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2030 trên cơ sở hướng dẫn của tỉnh; kịp thời tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND phường biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc thực hiện Chương trình. Chue trì triển khai thực hiện Nội dung 04: Tổ chức triển khai hiệu quả phong trào thi đua “Cả nước thực hiện xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN” do Thủ tướng Chính phủ phát động thuộc Nội dung thành phần 10: Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát, đánh giá; triển khai hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN đảm bảo theo đúng quy định.

- Phối hợp với phòng Kinh tế và các cơ quan đơn vị có liên quan tham mưu UBND phường thành lập, kiện toàn bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo phường thực hiện Chương trình theo quy định.

- Tổ chức triển khai, thực hiện các hoạt động giám sát, đánh giá về thực hiện các nội dung thành phần và chỉ tiêu được giao.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo thuộc lĩnh vực ngành phụ trách gửi phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường báo cáo UBND phường và Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định hoặc đột xuất.

## **5. Văn Phòng HĐND và UBND phường**

Tổ chức các hoạt động tư vấn, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho người nghèo. Giúp cho người nghèo nhận thức đúng về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với người nghèo.

## **6. Trạm Y tế phường và các Điểm Trạm**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức hướng dẫn việc thực hiện các chính sách về y tế; đồng thời phối hợp hướng dẫn triển khai thực hiện các chính sách của Trung ương, của tỉnh về hỗ trợ bảo hiểm y tế đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo theo thẩm quyền.

## **7. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường**

- Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và tổ dân phố triển khai thực hiện Nội dung 10: Xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế đa dạng, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất hỗ trợ giảm nghèo, phù hợp với điều kiện sinh thái, văn hóa và trình độ phát triển của từng địa phương, đặc biệt tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo; khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ, kinh tế số, kinh tế xanh và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; bảo đảm kết nối thị trường; thí điểm cơ chế tín dụng vi mô, bảo hiểm nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu và duy trì bền vững thuộc Nội dung thành phần 03: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường và Nội dung 03: Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông



về xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN thuộc Nội dung thành phần 10: Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát, đánh giá; triển khai hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN đảm bảo theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, cơ chế, chính sách và kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin bài tuyên truyền về giảm nghèo bền vững; kịp thời biểu dương mô hình hay, cách làm hiệu quả, gương điển hình tiên tiến; phối hợp tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia của người dân, cộng đồng, doanh nghiệp trong tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn phường.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình định kỳ, đột xuất theo chỉ đạo của UBND phường và Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh.

#### **8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phường**

- Xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ; phối hợp hướng dẫn, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các nội dung của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình; biểu dương, tôn vinh, phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng, các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả.

- Thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình theo quy định; Tiếp tục vận động xây dựng Quỹ “*Vì người nghèo*”, tuyên truyền, Chương trình “*Tết vì người nghèo*” hằng năm tạo nguồn lực giúp đỡ, hỗ trợ người nghèo, vận động nhân dân hưởng ứng, tổ chức thực hiện tốt phong trào thi đua “*Chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*” giai đoạn 2021-2025 gắn với thực hiện các nội dung Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”; vận động, động viên, khích lệ người dân phấn đấu tự vươn lên thoát nghèo bền vững; thông qua Quỹ “*Vì người nghèo*” và xã hội hoá để thực hiện hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo.

- Chủ trì triển khai thực hiện các nội dung thuộc Nội dung thành phần 08: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN gồm 4 nội dung cụ thể theo phụ lục đính kèm.

#### **9. Kho bạc Nhà nước Khu vực VII**

- Phối hợp với UBND phường trong việc theo dõi, tổng hợp, cung cấp số liệu giải ngân Chương trình, bảo đảm cập nhật kịp thời, chính xác, thống nhất phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Phối hợp với UBND phường hướng dẫn thanh toán, kiểm soát chi, giải

ngân vốn thực hiện Chương trình theo đúng quy định của pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình giao dịch, thanh toán vốn các chương trình, dự án; phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải ngân, thanh quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình.

#### **10. Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Sông Công - Thuộc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên**

Chủ trì triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách phục vụ Chương trình; hướng dẫn, tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hợp tác xã, tổ hợp tác và các đối tượng chính sách tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, tạo việc làm, cải thiện sinh kế,...

#### **11. Thống kê cơ sở Phổ Yên - Thống kê tỉnh Thái Nguyên**

- Phối hợp với địa phương hướng dẫn, tổng hợp, cung cấp số liệu thống kê phục vụ công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; tham gia rà soát, cập nhật hệ thống chỉ tiêu thống kê liên quan đến giảm nghèo bền vững; phối hợp đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình theo quy định; cung cấp thông tin, số liệu phục vụ công tác sơ kết, tổng kết và xây dựng báo cáo định kỳ của phường.

- Hướng dẫn địa phương phương pháp thu thập, tính thu nhập bình quân đầu người của người dân trên địa bàn phường.

#### **12. Các Tổ dân phố trên địa bàn**

- Căn cứ Kế hoạch này và thực tiễn của địa phương, phối hợp với các phòng chuyên môn để thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu gia về giảm nghèo bền vững.

- Phối hợp quản lý, sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả tiết kiệm và tránh thất thoát, lãng phí.

- Phối hợp với thành viên Ban Chỉ đạo phường trong thực hiện Kế hoạch tại địa phương để đảm bảo các mục tiêu được triển khai theo đúng tiến độ.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò chủ thể của người dân; khuyến khích cộng đồng dân cư tham gia thực hiện Chương trình theo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch; huy động tối đa nguồn lực hợp pháp tại chỗ. Duy trì, triển khai thực hiện hiệu quả phong trào “Xây dựng xã, phường bảo đảm trật tự, kỷ cương, văn minh và mỹ quan đô thị”, “Xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN” và phát động phong trào thi đua “Toàn dân chung tay bảo vệ môi trường, vì một Việt Nam xanh - sạch - đẹp” gắn với Lễ ra quân “Ngày thứ Bảy xanh” trên địa bàn phù hợp điều kiện thực tế của địa phương; tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo vệ môi trường, chỉnh trang cảnh quan, xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn an ninh trật tự.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường Sông Công; các phòng, ban,

ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND phường(*qua phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường*) để xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQ phường và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các phòng chuyên môn và các cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực VII;
- Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Sông Công;
- Thống kê Cơ sở Phở Yên;
- Các Tổ dân phố trên địa bàn;
- Trang Thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, XDNN&MT.  
Huongvtt (01b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trịnh Đạt Dũng**



**Phụ lục số 01**  
**MỤC TIÊU, DỰ KIẾN PHÂN CÔNG NỘI DUNG THỰC HIỆN VÀ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ**  
**THỰC HIỆN CÁC HỢP PHẦN, NỘI DUNG THÀNH PHẦN CHƯƠNG TRÌNH**  
*(Kèm theo Kế hoạch số            /KH-UBND ngày        /        /2026 của UBND phường Sông Công)*

| TT   | Mục tiêu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Nội dung thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cơ quan chủ trì triển khai thực hiện     | Ghi chú |
|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------|
| I    | <b>HỢP PHẦN THỨ NHẤT: CÁC NỘI DUNG THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN (gồm 04 nội dung thành phần và 10 nội dung cụ thể)</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                          |         |
| 3    | <b>NỘI DUNG THÀNH PHẦN 3: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                          |         |
| 3.10 | <p>a) Đạt yêu cầu các tiêu chí của nhóm tiêu chí số 03 về Phát triển kinh tế nông thôn, nhóm tiêu chí số 06 về Giảm nghèo và An sinh xã hội, nhóm tiêu chí số 07 về Khoa học, công nghệ và Chuyển đổi số thuộc Bộ tiêu chí gia về xã NTM và Quy định của tỉnh Thái Nguyên;</p> <p>b) Đạt yêu cầu các tiêu chí Nông nghiệp thông minh của nhóm tiêu chí số 02 về Nông nghiệp thông minh; phát triển toàn diện kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tiêu chí Tỷ lệ nghèo đa chiều của nhóm tiêu chí số</p> | <p>Nội dung 10: Xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế đa dạng, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất hỗ trợ giảm nghèo, phù hợp với điều kiện sinh thái, văn hóa và trình độ phát triển của từng địa phương, đặc biệt tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&amp;MN, an toàn khu; khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ, kinh tế số, kinh tế xanh và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; bảo đảm kết nối thị trường; thí điểm cơ chế tín dụng vi mô, bảo hiểm nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu và duy trì bền vững.</p> | <b>Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường</b> |         |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                |  |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--|
|            | <p>03 về Bảo đảm an sinh xã hội - nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn thuộc Bộ tiêu chí xã NTM hiện đại;</p> <p>c) Đạt yêu cầu các điều kiện số 08, số 10 thuộc Quy định tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM;</p> <p>d) Đẩy mạnh phát triển kinh tế, giảm nghèo nhanh và nâng cao thu nhập bền vững; thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập bình quân của vùng đồng bào DTTS&amp;MN so với bình quân chung của cả nước, cải thiện rõ rệt đời sống nhân dân, gắn với thúc đẩy bình đẳng giới và tăng cường vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế nông thôn;</p> <p>đ) Phần đầu có 80% số hộ nông dân người DTTS làm kinh tế nông - lâm nghiệp hàng hóa.</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                |  |
| <b>4</b>   | <b>NỘI DUNG THÀNH PHẦN 04: Phát triển nguồn nhân lực và hỗ trợ tạo việc làm bền vững</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                |  |
| <b>4.4</b> | <p>a) Đạt yêu cầu các tiêu chí của nhóm tiêu chí số 03 về Phát triển kinh tế nông thôn, nhóm tiêu chí số 04 về Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn, nhóm tiêu chí số 05 về Văn hóa, Giáo dục, Y tế, nhóm tiêu chí số 06</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <p>Nội dung 04: Hỗ trợ phát triển thị trường lao động, hệ thống thông tin thị trường lao động theo hướng hiện đại, linh hoạt, đồng bộ, nhất là khu vực nông thôn, kết nối theo địa bàn cấp tỉnh, vùng và toàn . Đẩy mạnh các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung - cầu lao động tại chỗ, trong tỉnh và ngoài tỉnh. Hỗ trợ tạo việc</p> | <b>Phòng Văn hoá và Xã hội</b> |  |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| <p>về Giảm nghèo và An sinh xã hội thuộc Bộ tiêu chí gia về xã NTM và Quy định của tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>b) Đạt yêu cầu các tiêu chí của nhóm tiêu chí số 02 về Nông nghiệp thông minh; phát triển toàn diện kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhóm tiêu chí số 03 về Bảo đảm an sinh xã hội - nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn thuộc Bộ tiêu chí xã NTM hiện đại;</p> <p>c) Đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn theo hướng tăng dần tỷ lệ các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ; hằng năm thu hút 3% lao động sang làm các ngành, nghề: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ;</li> <li>- Có 40% lao động người DTTS biết làm các ngành, nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ.</li> </ul> | <p>làm, chuyển đổi việc làm theo hướng bền vững tại khu vực nông thôn. Tập trung, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&amp;MN, an toàn khu; lao động là người khuyết tật, phụ nữ và người lao động cao tuổi</p> |  |  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                              |  |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--|
| 8   | <b>NỘI DUNG THÀNH PHẦN 08: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&amp;MN</b>                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                              |  |
| 8.1 | Đạt yêu cầu một số tiêu chí của nhóm tiêu chí số 03 về Phát triển kinh tế nông thôn, nhóm tiêu chí số 06 về Giảm nghèo và An sinh xã hội, nhóm tiêu chí số 09 về Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công thuộc Bộ tiêu chí gia về xã NTM và Quy định của tỉnh Thái Nguyên. | Nội dung 01: Tuyên truyền, vận động phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Triển khai hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”; xây dựng, nhân rộng mô hình “Khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc”, tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới. Thực hiện công tác an sinh xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thực hiện chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình. Nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình. | <b>Ủy ban<br/>Mặt trận<br/>Tổ<br/>phường</b> |  |
| 8.2 |                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Nội dung 02: Triển khai hiệu quả Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; xây dựng các chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự”, “5 cùng”; Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030”; Đề án “Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030”.                                                                                                                                                                                                                                                         |                                              |  |



|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                         |  |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--|
| 8.3       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Nội dung 03: Triển khai hiệu quả Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026-2035”; Đề án “Hỗ trợ HTX do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030”; giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ và trẻ em.                                                                                                                                  | <b>Hội Liên hiệp Phụ nữ phường</b>                      |  |
| 8.5       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Nội dung 05: Triển khai hiệu quả Chương trình hỗ trợ Thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022-2030; Chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; thúc đẩy phong trào “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035”. | <b>Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường</b>      |  |
| <b>10</b> | <b>NỘI DUNG THÀNH PHẦN 10: Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát, đánh giá; triển khai hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&amp;MN (gồm 04 nội dung cụ thể)</b>                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                         |  |
| 10.1      | a) Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện và hiệu quả quản trị Chương trình ở tất cả các cấp; bảo đảm công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá được thực hiện thường xuyên, khách quan, minh bạch, gắn với hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý tập trung, đồng bộ, kết nối liên thông từ Trung ương đến xã; | Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình ở các cấp; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý Chương trình. Rà soát, đánh giá hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm.                                                                                                                                           | <b>Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường phường</b> |  |

|      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                         |  |
|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--|
| 10.2 | <p>b) Xây dựng Chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn trên toàn tỉnh;</p> <p>c) 100% cán bộ cấp tỉnh, 95% cán bộ cấp xã tham gia thực hiện Chương trình được tập huấn ít nhất 01 chuyên đề chuyên sâu/năm về quản lý, điều hành, giám sát, đánh giá Chương trình MTQG;</p> <p>d) 100% trưởng thôn, thành viên Ban Phát triển thôn, Ban Giám sát cộng đồng được tập huấn về quy trình tham gia thực hiện Chương trình, giám sát đầu tư, truyền thông và huy động cộng đồng;</p> | <p>Nội dung 02: Xây dựng Chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&amp;MN, đặc biệt là cán bộ cơ sở; tập huấn, nâng cao nhận thức, năng lực, đổi mới tư duy của cộng đồng và người dân về xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&amp;MN; tập trung, ưu tiên cho các đối tượng thuộc xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&amp;MN.</p> | <b>Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường phường</b> |  |
| 10.3 | <p>đ) Ít nhất 65% số xã tổ chức định kỳ các khóa tập huấn trực tiếp, đào tạo tại chỗ cho người dân nông thôn về các nội dung của Chương trình; tư duy phát triển nông thôn hiện đại, kinh tế đa giá trị, tự chủ sinh kế và quản trị cộng đồng;</p>                                                                                                                                                                                                                                            | <p>Nội dung 03: Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&amp;MN.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <b>Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường</b>                |  |
| 10.4 | <p>e) Đổi mới toàn diện công tác truyền thông theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, đa nền tảng và tương tác hai chiều, bảo đảm truyền tải chính xác, kịp thời các chủ trương, chính sách và kết quả thực hiện Chương trình;</p> <p>g) Tăng cường năng lực của hệ thống</p>                                                                                                                                                                                                                     | <p>Nội dung 04: Tổ chức triển khai hiệu quả phong trào thi đua “Cả nước thực hiện xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&amp;MN” do Thủ tướng Chính phủ phát động.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>Phòng Văn hoá và Xã hội</b>                          |  |

|  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |  |  |
|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|
|  | <p>truyền thông các cấp, hình thành mạng lưới thông tin thống nhất từ trung ương đến cơ sở, góp phần nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin và huy động sự tham gia chủ động của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng trong thực hiện Chương trình;</p> <p>h) Tổ chức thực hiện sâu rộng, thiết thực, hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&amp;MN trên phạm vi cả nước, bảo đảm tính lan tỏa, bền vững, có trọng tâm, trọng điểm.</p> |  |  |  |
|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|

**Phụ lục số 02**  
**MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG**  
**GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

(Kèm theo Kế hoạch số                    /KH-UBND ngày        /        /2026 của UBND phường Sông Công)

| <b>TT</b>  | <b>Nội dung</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <b>Đơn vị chủ trì</b>                     | <b>Thời gian hoàn thành</b>         | <b>Ghi chú</b>                             |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Nội dung trình Ban Thường vụ Đảng uỷ ban hành</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                           |                                     |                                            |
|            | Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 26/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường Sông Công                                                                                                                        | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường | Quý II/2026                         | Đã hoàn thành                              |
| <b>II</b>  | <b>Nội dung trình HĐND phường</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                           |                                     |                                            |
| 1          | Nghị quyết phân bổ chi tiết nội dung, hoạt động, lĩnh vực chi thường xuyên thực hiện các chương trình mục tiêu gia theo phân cấp tại Nghị quyết số 26/2026/NQ-HĐND ngày 09/6/2026 của HĐND tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                          | Phòng Kinh tế                             | Theo tiến độ giao vốn của UBND tỉnh |                                            |
| <b>III</b> | <b>Nội dung phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ Việt Nam phường</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                           |                                     |                                            |
|            | Ký kết Bản ghi nhớ phối hợp trong triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030 giữa Ủy ban Mặt trận Tổ Việt Nam phường và UBND phường để tăng cường công tác phối hợp tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện xã hội; phát huy vai trò của Nhân dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức thành viên trong huy động nguồn lực, tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình trên địa bàn phường | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường | Quý IV/2026                         | Thực hiện theo hướng dẫn của tỉnh (nếu có) |

| IV | Nội dung UBND phường tổ chức triển khai thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                           |                                                              |                      |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1  | Thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh do đồng chí Chủ tịch UBND phường làm Trưởng ban để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện (theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP và khoản 2 Điều 5 Quyết định số 822/QĐ-TTg)                                                                                                                                                                    | Phòng Kinh tế                             | Quý II/2026                                                  | Đã hoàn thành        |
| 2  | Tiếp tục duy trì, triển khai hiệu quả các phong trào thi đua, cuộc vận động đã được phát động trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là “Xây dựng xã, phường bảo đảm trật tự, kỷ cương, văn minh và mỹ quan đô thị”, “Xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”, “Toàn dân chung tay bảo vệ môi trường, vì một Việt Nam xanh - sạch - đẹp”, “Ngày thứ Bảy xanh”; thường xuyên đánh giá, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường | Đã tổ chức phát động Quý II/2026; duy trì triển khai định kỳ | Đã tổ chức phát động |
| 3  | Phân bổ, giao, điều chỉnh và chỉ đạo tổ chức dự toán chi ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phòng Kinh tế                             | Theo tiến độ giao vốn của UBND tỉnh                          |                      |
| 4  | Ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đoạn giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn phường Sông Công; trong đó xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, lộ trình và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương (theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP)                                                                                                                                                               | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường | Quý III/2026                                                 |                      |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                           |              |               |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------|---------------|
| 6 | Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo năm 2026 trên địa bàn phường Sông Công                                                                                                                                                                                                                                             | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường | Quý II/2026  | Đã hoàn thành |
| 7 | Rà soát, đánh giá hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2027-2030 để xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030; công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm (theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP) | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường | Thường xuyên |               |